

NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ (KHOÁ I)

về thu hút đầu tư và phát triển thương mại, dịch vụ gắn với xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, giải quyết việc làm cho Nhân dân giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hàm Liêm lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xây dựng Nghị quyết về thu hút đầu tư và phát triển thương mại, dịch vụ gắn với xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, giải quyết việc làm cho Nhân dân, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

Trong 05 năm qua, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ và Nhân dân 02 xã Hàm Liêm (cũ) và Hàm Chính (cũ) đã ra sức triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 đạt nhiều kết quả quan trọng và toàn diện, hoàn thành cơ bản 11/11 chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã đã đề ra. Sản xuất nông nghiệp giữ ổn định, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ từng bước phát triển; kết cấu hạ tầng thiết yếu, nhất là giao thông tiếp tục được đầu tư góp phần mang lại nhiều điểm khởi sắc cho nông thôn. Đến nay, việc sáp nhập 02 xã đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc tinh gọn tổ chức bộ máy, phân bổ nguồn lực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tế thì lĩnh vực thương mại, dịch vụ chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế của địa phương; các cơ sở thương mại, dịch vụ chủ yếu nhỏ lẻ, chưa thu hút một số loại hình thương mại, dịch vụ có quy mô lớn và giá trị cao, hiện đại gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đối với kết cấu hạ tầng toàn xã nhìn chung vẫn chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.

Nguyên nhân của những hạn chế: Đa số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã có quy mô nhỏ, tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ diễn ra chậm; chưa thiết lập được mối liên kết, liên doanh giữa các nhà sản xuất, người kinh doanh để tạo ra sự phát triển bền vững cho nền kinh tế địa phương; công tác quy hoạch phát triển chưa đồng bộ, chưa tập trung để thu hút đầu tư. Bên cạnh đó, năng lực lãnh đạo, điều hành của chính quyền địa phương thời gian qua còn những hạn chế nhất định, chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ.

Thời gian đến được dự báo xã Hàm Liêm đứng trước nhiều tiềm năng và cơ hội để thu hút đầu tư, nhất là công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp

xanh, hiện đại,...; kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư để phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực, từ đó đẩy mạnh việc đào tạo nghề và giải quyết được nhiều việc làm cho Nhân dân địa phương.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Mục tiêu chung

Thu hút đầu tư và phát triển thương mại, dịch vụ theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, đa dạng sản phẩm hàng hóa; trong đó tập trung các ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao, sinh thái, bền vững, thân thiện với môi trường; chú trọng quy hoạch và phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, giữ gìn tôn tạo cảnh quan thiên nhiên và phát triển các sản phẩm dịch vụ du lịch. Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ, kết hợp với đào tạo lao động phù hợp với các ngành nghề, lĩnh vực thu hút đầu tư.

Tập trung nguồn lực được phân bổ và các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng về giao thông kết nối vùng, hạ tầng phát triển công nghiệp, hạ tầng phát triển logistics, hạ tầng thủy lợi, hạ tầng y tế, giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Thương mại, dịch vụ

Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm bình quân hàng năm giai đoạn 2026 - 2030 từ 10% trở lên; trong đó khu vực dịch vụ tăng 9 - 10%.

Hoàn thành, phê duyệt quy hoạch chung xã và các quy hoạch liên quan để điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư các khu dân cư, khu thương mại, dịch vụ tập trung; quan tâm việc giải quyết nhu cầu đất ở của Nhân dân, nhất là các khu dân cư dọc các trục đường chính.

Từng bước hình thành và triển khai các khu mua sắm, ẩm thực về đêm để tạo nguồn thu cho ngân sách và tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu của xã, góp phần tạo thương hiệu sản phẩm của xã.

2.2. Đầu tư kết cấu hạ tầng

Tập trung triển khai các giải pháp huy động tối đa nguồn lực trong và ngoài ngân sách và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong xã hội, nhất là công tác đền bù giải phóng mặt bằng để đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, liên kết vùng; ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi quan trọng để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.

Đầu tư hạ tầng đảm bảo xã đạt chuẩn nông thôn mới theo tiêu chí giai đoạn 2026-2030. Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nguồn vốn xã hội hóa,... để đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân.

Đầu tư hạ tầng thủy lợi đồng bộ, hiện đại, đảm bảo nước tưới và nước phục vụ sản xuất cho các ngành, lĩnh vực; phối hợp triển khai đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường, xử lý nước thải, chất thải rắn tập trung, hạ tầng cấp nước sạch cho Nhân dân.

2.3. Giải quyết việc làm cho Nhân dân

Hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn xã để tạo việc làm cho Nhân dân.

Phối hợp đào tạo nghề, nâng cao trình độ cho lao động địa phương để phù hợp với xu hướng phát triển; phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt 75% trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đối với việc thu hút đầu tư và phát triển thương mại, dịch vụ

Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể tiếp tục nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc thu hút đầu tư và phát triển ngành thương mại, dịch vụ tác động đến phát triển kinh tế - xã hội để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tham gia phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức biết việc, hiểu việc và thực thi nhiệm vụ, Nhân dân hiểu và đồng thuận với chính quyền.

Tiếp tục tuyên truyền, định hướng Nhân dân thực hiện tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp giá trị cao, bền vững; ứng dụng công nghệ sinh học nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa có giá trị và chất lượng theo nhu cầu của thị trường.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng thế mạnh của xã, giới thiệu các chính sách thu hút đầu tư của tỉnh; triển khai thu hút đầu tư các dự án đã được xác định.

2. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước

Ưu tiên đối với các dự án đầu tư phát triển các ngành kinh tế động lực, các ngành khai thác các lợi thế của địa phương. Bố trí quỹ đất công, ưu tiên sử dụng một phần ngân sách địa phương để tạo quỹ đất sạch; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về hạ tầng để thu hút đầu tư, nhất là hạ tầng; chủ động lập, phê duyệt chủ trương đầu tư để triển khai đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư.

Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ gắn với xây dựng nông thôn mới, tạo cơ chế về đất đai, vốn, thuế để tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư phát triển cơ sở vật chất ngành thương mại, dịch vụ.

Quan tâm phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã; khuyến khích các hộ dân, tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết sản xuất, ký hợp đồng tiêu thụ nông sản với doanh nghiệp trên cơ sở thống nhất giá cả từ đầu vụ, đầu năm, đầu chu kỳ sản xuất; phát triển công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch; quản lý và sử dụng có hiệu quả thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa đã được bảo hộ; tiếp tục xây dựng và phát triển một

số thương hiệu nông sản hàng hóa mới tại địa phương đủ điều kiện tham gia lưu thông trên thị trường.

Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện minh bạch, công bằng, ổn định, nhất quán và thực thi tốt đối với các cơ chế, chính sách hỗ trợ thành phần kinh tế tư nhân có thể tiếp cận được các nguồn lực về tín dụng, đất đai.

3. Phát triển ngành thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại, đa dạng gắn với phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường và quản lý nhà nước; thực hiện số hóa toàn diện. Tăng cường công tác cải cách hành chính nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các nhà khoa học, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp và người dân tham gia nghiên cứu và triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống.

Phát triển các loại hình cung ứng sản phẩm phục vụ nông nghiệp công nghệ cao như cây trồng, con giống, các sản phẩm bảo vệ thực vật, các sản phẩm xây dựng nhà kính, nhà lưới, hệ thống tưới tiết kiệm, dịch vụ về cung ứng lao động phổ thông.

Thu hút đầu tư phát triển ngành thương mại, dịch vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như cung cấp các thiết bị máy móc, các phương tiện, vật chất phục vụ trong quá trình sản xuất, chế biến các sản phẩm từ nông nghiệp nhằm đẩy nhanh tiến độ sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an toàn dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi góp phần tiết kiệm thời gian và công sức, tăng năng suất ngành chăn nuôi và trồng trọt, giảm lượng hao hụt các sản phẩm nông nghiệp trong quá trình thu hoạch.

Tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, kết nối với các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp. Ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý điều hành hoạt động của cơ quan nhà nước. Đổi mới phương thức quản lý trên cơ sở xây dựng kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, doanh nghiệp, đất đai, tài nguyên,...

4. Nhiệm vụ và giải pháp giải quyết việc làm cho Nhân dân

Tạo việc làm thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chính sách việc làm; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về giải quyết việc làm vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, trong triển khai thực hiện dự án, nhất là các dự án lớn, dự án trọng điểm, có đóng góp quan trọng cho tăng trưởng kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện

hiệu quả các nội dung về lao động, việc làm trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

Tham gia phát triển thị trường lao động, nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động; tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng và giới thiệu lao động cho người sử dụng lao động; tổ chức phiên giao dịch việc làm phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Hỗ trợ tạo việc làm thông qua nguồn vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội; ưu tiên hỗ trợ vay vốn tạo việc làm đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động; các dự án tạo việc làm ở vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp; chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm cho người lao động ở nông thôn.

Phối hợp triển khai hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, triển tổ chức đào tạo nghề, ngoại ngữ phù hợp với đối tượng và thị trường tiếp nhận lao động.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng bộ, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã quán triệt Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; cụ thể hóa Nghị quyết này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình bằng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện, bảo đảm tinh thần 6 rõ “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm*”.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã triển khai thực hiện Nghị quyết này; trong đó cần cụ thể các giải pháp thu hút đầu tư và phát triển thương mại, dịch vụ, gắn với đào tạo, giải quyết việc làm cho Nhân dân, tập trung nguồn lực, kinh phí xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ; xây dựng kế hoạch triển khai Nghị quyết này, trong đó cần đưa ra các giải pháp cụ thể, phù hợp để triển khai có hiệu quả các nội dung Nghị quyết; định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm báo cáo cho Ban Thường vụ Đảng ủy xã kết quả thực hiện.

Theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

3. Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của cử tri; kiến nghị, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; quyết nghị những chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình thực tế, tạo cơ sở pháp lý và nguồn lực để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết đã đề ra.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã có trách nhiệm

tuyên truyền phổ biến rộng rãi, quán triệt và triển khai thực hiện đến toàn thể đoàn viên, hội viên của tổ chức mình; đồng thời, phát huy tốt hơn nữa vai trò, trách nhiệm hoạt động giám sát để giúp cấp ủy, chính quyền trong thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, trên các phương tiện thông tin, tuyên truyền./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Văn phòng Tỉnh ủy (b/c),
- TT. HĐND, UBND xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy xã,
- Ủy ban MT.TQVN, các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã,
- Các cấp ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã,
- Đ/c Nguyễn Văn Quang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Thị Toàn Thắng